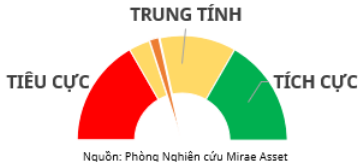


23 Tháng 04, 2025

Thang đo sức mạnh thị trường ngắn hạn



Bản tin cuối ngày Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeasset.com.vn

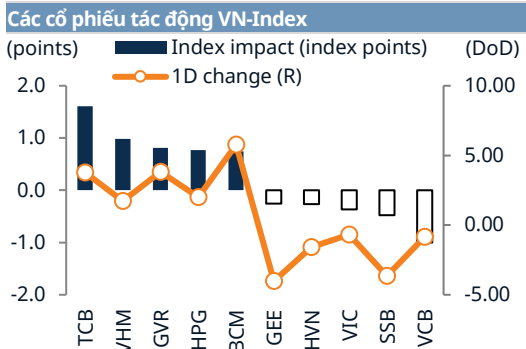
Tổng quan thị trường				
	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN INDEX	1,211.00	1.2	-8.4	2.9
HNX	211.45	1.8	-14.0	-5.0
UPCOM	91.46	2.0	-7.9	4.5
MSCI EM	1,073.79	0.2	-5.1	5.3
NIKKEI	34,868.63	1.9	-7.5	-7.1
HANG SENG	22,072.62	2.4	-6.8	31.2
KOSPI	2,525.56	1.6	-4.4	-3.7
FTSE	8,460.45	1.6	-2.2	5.2
S&P 500	5,287.76	2.5	-6.7	4.3
NASDAQ	16,300.42	2.7	-8.3	3.8

Định giá thị trường			
	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Việt Nam	13.5	1.5	12.8
Indonesia	15.3	1.8	12.5
Philippines	11.0	1.3	12.1
Malaysia	14.0	1.4	9.9
Thái Lan	15.1	1.1	6.9

Lãi suất tham chiếu				
	Thị giá	1D (bps)	1M (bps)	1Y (bps)
Tái cấp vốn	4.5	0	0	0
TPCP 5 năm	2.4	0	10	29
TPCP 10 năm	3.0	0	8	24

Tỷ giá ngoại hối				
	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US\$/VND	25,980	0.1	1.3	2.1
US\$/KRW	1,424.3	-0.1	-3.1	3.3
US\$/JPY	141.64	0.1	-6.0	-8.5
US\$/EUR	0.8754	0.0	-5.4	-6.3
US\$/GBP	0.7505	0.1	-3.0	-6.6
US\$/SGD	1.3106	0.0	-2.1	-3.7

Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US\$)			
	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 6 tháng
VN-INDEX	731	824	555
HNX	37	47	34
UPCOM	28	27	26



Nhận định thị trường

Bứt tốc vượt lại 1200 điểm

Tiếp nối diễn biến phục hồi mạnh mẽ được diễn ra trong nửa cuối phiên chiều trước đó, VN-Index mở cửa đầy hưng phấn tăng hơn 15 điểm. Dù thị trường có lúc chịu áp lực giảm co, lực cầu vẫn được duy trì tốt, giúp chỉ số kết phiên tăng gần 14 điểm, dừng tại mốc 1.211 điểm, tương ứng mức tăng 1,2% so với phiên trước đó. Thanh khoản khớp lệnh tuy giảm hơn 50% so với hôm qua, nhưng vẫn dao động quanh mức trung bình 20 phiên, đạt 786 triệu cổ phiếu, tương đương giá trị giao dịch hơn 17.100 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng ghi nhận diễn biến phân hóa rõ nét: SHB, SSB, STB và VCB đóng cửa trong sắc đỏ với mức giảm từ 0,85% đến 1,5%. Trong khi, TCB, EIB, MSB và ACB lại gây ấn tượng với mức tăng trên 2%. Bên cạnh đó, nhóm bất động sản khu công nghiệp tiếp tục thể hiện sự tích cực khi nhiều mã tăng mạnh như BCM +5,8%, VGC +4,3% và SZC +4,3%.

Khối ngoại quay trở lại vị thế bán ròng nhẹ với tổng giá trị 107 tỷ đồng trên cả hai sàn HNX và HSX, sau phiên mua ròng trước đó. Đáng chú ý, FPT và MBB bị bán ròng mạnh nhất với giá trị lần lượt 142 tỷ và 101 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, BAF và VIC được mua ròng nhẹ với giá trị lần lượt đạt 70 tỷ và 52 tỷ đồng.

Dù điểm số tăng, nhưng sự sụt giảm mạnh về khối lượng giao dịch khiến đánh giá kỹ thuật không có nhiều thay đổi, chỉ số kỹ thuật nhích từ -2 lên 0 và tiếp tục duy trì trạng thái "Trung tính". Hệ số P/E của VN-Index hiện đang ở mức 13,4 lần.

Trương Hoàng Tiến Hưng, Analyst, 84-8-39102222, vy.tnt@miraeasset.com.vn

Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Mã	Điểm kỹ thuật	Xu hướng ngắn hạn
VNINDEX	0	TRUNG TÍNH
VN30	0	TRUNG TÍNH
VN30F1M	2	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	1	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	-1	TRUNG TÍNH
Shanghai Composite	6	KHẢ QUAN
Kospi	7	KHẢ QUAN
Nikkei 225	4	KHẢ QUAN
FTSE 100 (EU)	5	KHẢ QUAN
Dow Jones	0	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Bản tin thị trường

Phân tích kỹ thuật

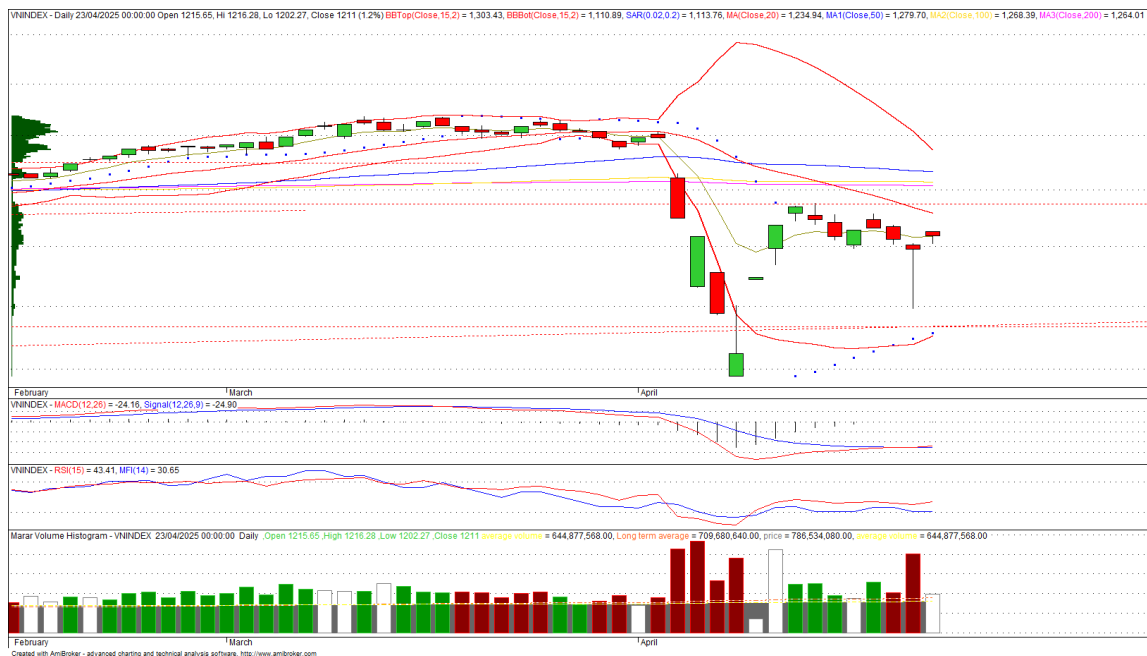
Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	0	TRUNG TÍNH
VN30	0	TRUNG TÍNH
VN30F1M	2	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	1	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	-1	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIỂU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index	Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (23/04/2025)	1.211	Kháng cự 1 1.250
Xu hướng ngắn hạn (1 – 4 tuần)	Giảm	Kháng cự 2 1.270
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 1 1.200
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 2 1.180

VN-Index lấy lại hỗ trợ từ MA ngắn hạn, thanh khoản sụt giảm mạnh.

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: fireant.vn

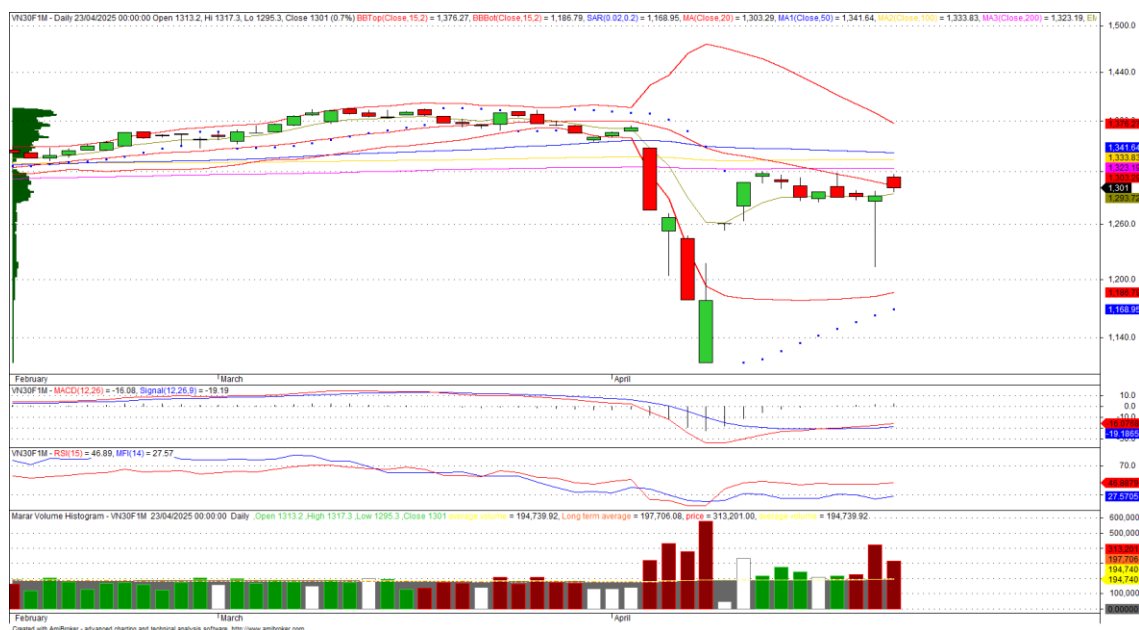
CẬP NHẬT PHÁI SINH

Chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (23/04/2025)	1.301	Kháng cự 1 1.320
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	TRUNG TÍNH	Kháng cự 2 1.360
VN30 - đóng cửa	1.303	Hỗ trợ 1 1.260
Chênh lệch VN30F1M & VN30	-2,04	Hỗ trợ 2 1.230

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	5	KHẢ QUAN
VN30F1M (chart 60 phút)	3	TRUNG TÍNH
VN30F1M	2	TRUNG TÍNH

VN30F1M có phần giằng co nhẹ nhưng vẫn giữ được ngưỡng MA 20 ngày

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
NVL	Bất động sản	10,800	13,093,200	99	5	
VRE	Bất động sản	21,950	17,378,964	88	5	
SHB	Ngân hàng	13,000	75,356,792	97	4	

(*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.

(**) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng SMG ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
CTD	79.4	1,520,840	7	KHẢ QUAN	7,934	21.4	0.9	121
SBT	16.95	2,935,120	7	KHẢ QUAN	13,807	20.4	1.4	50
VSC	18.85	2,582,015	7	KHẢ QUAN	5,646	15.6	1.2	49
NTP	70.8	591,920	7	KHẢ QUAN	10,091	12.0	2.8	42
STB	40.2	22,701,856	6	KHẢ QUAN	75,786	7.5	1.4	913
VHM	58.5	12,359,425	5	KHẢ QUAN	240,284	7.9	1.2	723
MWG	58.8	9,973,885	5	KHẢ QUAN	86,961	23.1	3.1	586
VRE	21.95	17,378,964	5	KHẢ QUAN	49,877	12.2	1.2	381
DBC	28.15	8,534,455	5	KHẢ QUAN	9,421	7.0	1.3	240
DGC	90.8	2,597,445	5	KHẢ QUAN	34,484	11.7	2.5	236
DXG	14.75	15,682,135	5	KHẢ QUAN	12,845	43.1	1.1	231
TCH	17.45	10,431,600	5	KHẢ QUAN	11,660	11.9	1.2	182
NVL	10.8	13,093,200	5	KHẢ QUAN	21,061	#N/A N/A	0.6	141
FRT	168	629,360	5	KHẢ QUAN	22,889	72.1	12.0	106
HHV	12.1	7,311,320	5	KHẢ QUAN	5,230	12.2	0.6	88
DCM	31.5	2,740,325	5	KHẢ QUAN	16,676	13.2	1.6	86
HHS	11.3	7,183,150	5	KHẢ QUAN	4,158	11.3	0.9	81
REE	68.5	953,865	5	KHẢ QUAN	32,264	16.2	1.7	65
BMP	144.4	418,690	5	KHẢ QUAN	11,821	10.9	4.0	60
DDV	21	2,521,485	5	KHẢ QUAN	3,068	18.2	1.7	53
SHB	13	75,356,792	4	KHẢ QUAN	52,848	5.6	0.9	980
HPG	25.55	36,794,276	4	KHẢ QUAN	163,424	13.6	1.4	940
MBB	23.4	35,226,088	4	KHẢ QUAN	142,793	6.3	1.3	824
MSN	59.6	6,887,405	4	KHẢ QUAN	85,726	44.2	2.8	410
TPB	13.5	18,344,000	4	KHẢ QUAN	35,666	5.9	0.9	248
EIB	18.85	11,097,530	4	KHẢ QUAN	35,112	10.6	1.4	209
VIB	17.65	9,103,065	4	KHẢ QUAN	52,582	7.4	1.3	161
PVS	26.6	5,338,900	4	KHẢ QUAN	12,714	11.9	0.9	142
EVF	9.31	9,855,630	4	KHẢ QUAN	7,081	11.1	0.8	92
SAB	48.6	1,766,350	4	KHẢ QUAN	62,333	14.5	2.7	86
DPG	50.6	892,880	4	KHẢ QUAN	3,188	14.3	1.6	45

DGW	32.7	1,368,855	4	KHẢ QUAN	7,167	16.0	2.4	45
YEG	11.6	2,967,395	4	KHẢ QUAN	2,225	13.7	1.2	34
FPT	110.4	9,650,055	2	TRUNG TÍNH	162,406	19.7	5.1	1,065
GEX	26.95	17,482,040	2	TRUNG TÍNH	23,162	13.1	1.6	471
SHS	14.3	16,770,845	2	TRUNG TÍNH	11,628	12.6	1.0	240
HAH	59.9	2,714,610	2	TRUNG TÍNH	7,781	11.8	2.2	163
MBS	26.6	5,417,150	2	TRUNG TÍNH	15,236	17.6	2.2	144
POW	11.95	10,764,520	2	TRUNG TÍNH	27,985	25.2	0.9	129
PNJ	68.8	1,805,615	2	TRUNG TÍNH	23,248	10.9	2.1	124
GMD	47	2,607,885	2	TRUNG TÍNH	19,749	15.3	1.6	123
HVN	31.4	3,805,605	2	TRUNG TÍNH	69,532	9.2	#N/A N/A	119
CTR	83.5	737,365	2	TRUNG TÍNH	9,551	17.7	5.1	62
VJC	85.7	695,345	2	TRUNG TÍNH	46,416	32.6	2.7	60
HDG	23	2,556,755	2	TRUNG TÍNH	7,736	13.4	1.2	59
PVT	20.5	2,478,815	2	TRUNG TÍNH	7,298	6.7	0.9	51
ACV	90.2	491,820	2	TRUNG TÍNH	196,361	18.8	3.3	44
CSV	32	1,295,550	2	TRUNG TÍNH	3,536	14.8	2.4	41
QNS	44.9	824,480	2	TRUNG TÍNH	16,507	5.8	1.4	37
BVH	44	765,295	2	TRUNG TÍNH	32,662	15.5	1.4	34
TCB	26.1	23,106,396	0	TRUNG TÍNH	184,393	8.7	1.2	603
ACB	24.6	18,342,680	0	TRUNG TÍNH	109,880	6.5	1.3	451
VCI	36.3	10,974,250	0	TRUNG TÍNH	26,067	83.3	2.0	398
VND	15.1	26,175,364	0	TRUNG TÍNH	22,987	14.7	1.2	395
CTG	37.3	10,023,930	0	TRUNG TÍNH	200,301	7.9	1.4	374
VNM	56.4	6,020,820	0	TRUNG TÍNH	117,873	14.0	3.7	340
VCG	21.65	12,504,815	0	TRUNG TÍNH	12,960	14.1	1.6	271
BID	35.35	3,499,625	0	TRUNG TÍNH	248,205	9.7	1.7	124
LPB	33.3	3,491,845	0	TRUNG TÍNH	99,476	10.0	2.2	116
CEO	12.4	8,444,700	0	TRUNG TÍNH	6,701	35.2	1.1	105
KDH	26.85	3,848,675	0	TRUNG TÍNH	27,149	34.0	1.6	103
HAG	12	7,564,295	0	TRUNG TÍNH	12,689	11.3	1.5	91
DPM	32.4	2,627,890	0	TRUNG TÍNH	12,679	26.4	1.2	85
GAS	57.5	1,094,300	0	TRUNG TÍNH	134,704	13.0	2.2	63
ORS	7.5	7,557,845	0	TRUNG TÍNH	2,520	6.2	0.6	57
DPR	35.8	1,264,590	0	TRUNG TÍNH	3,111	11.9	1.3	45
VGC	38.95	1,051,490	0	TRUNG TÍNH	17,463	14.3	2.0	41
MSR	16	2,493,845	0	TRUNG TÍNH	17,586	#N/A N/A	1.3	40
BCM	55	724,975	0	TRUNG TÍNH	56,925	26.0	2.9	40
VEA	38.3	907,305	0	TRUNG TÍNH	50,893	6.9	2.0	35
SSI	22.75	31,573,630	-2	TRUNG TÍNH	44,633	15.0	1.7	718
VIX	12.25	50,008,256	-2	TRUNG TÍNH	17,867	19.2	1.1	613
VPB	16.7	22,311,890	-2	TRUNG TÍNH	132,497	8.2	0.9	373
KBC	21.9	11,211,705	-2	TRUNG TÍNH	16,811	39.5	0.9	246
HDB	20.35	11,512,825	-2	TRUNG TÍNH	71,124	5.5	1.3	234
VCB	58	4,012,375	-2	TRUNG TÍNH	484,629	14.3	2.5	233
CII	11.85	9,190,925	-2	TRUNG TÍNH	6,494	16.4	0.6	109
GVR	23.15	4,355,790	-2	TRUNG TÍNH	92,600	23.2	1.7	101
NKG	12	8,384,895	-2	TRUNG TÍNH	5,371	9.0	0.7	101

IDC	36.1	2,511,485	-2	TRUNG TÍNH	11,913	6.0	2.1	91
SZC	29.2	2,327,280	-2	TRUNG TÍNH	5,256	14.1	1.6	68
VHC	45	1,202,255	-2	TRUNG TÍNH	10,100	8.0	1.2	54
CTS	31.85	1,560,125	-2	TRUNG TÍNH	4,737	20.5	2.1	50
PLX	33.45	1,444,900	-2	TRUNG TÍNH	42,501	14.7	1.6	48
PC1	20.7	1,866,820	-2	TRUNG TÍNH	7,403	17.6	1.3	39
VIC	58.6	10,418,460	-4	TIÊU CỰC	224,067	18.3	1.6	611
FTS	36.15	4,756,100	-4	TIÊU CỰC	11,059	19.9	2.7	172
HDC	21.7	5,765,245	-4	TIÊU CỰC	3,870	58.5	1.7	125
NLG	27.5	3,768,115	-4	TIÊU CỰC	10,590	21.4	1.1	104
HSG	13.35	7,298,300	-4	TIÊU CỰC	8,290	17.9	0.7	97
VPI	52.8	1,824,290	-4	TIÊU CỰC	16,899	48.1	3.5	96
PVD	17.5	4,853,415	-4	TIÊU CỰC	9,728	14.1	0.6	85
BSI	44	1,480,475	-4	TIÊU CỰC	9,815	24.8	1.9	65
BSR	15.4	3,354,320	-4	TIÊU CỰC	47,748	75.5	0.9	52
TCM	28.05	1,523,565	-4	TIÊU CỰC	2,857	11.0	1.3	43
PAN	22.35	1,497,820	-4	TIÊU CỰC	4,669	7.4	0.9	33
HCM	24.85	15,280,730	-6	TIÊU CỰC	17,891	17.9	1.7	380
DIG	14.5	14,438,175	-6	TIÊU CỰC	8,843	77.2	1.1	209
PDR	15.6	7,737,800	-6	TIÊU CỰC	14,153	89.3	1.2	121

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

IMF hạ dự báo tăng trưởng cho hầu hết các quốc gia sau mức thuế quan cao kỷ lục của Mỹ

Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đã hạ dự báo tăng trưởng đối với hầu hết các quốc gia do tác động của thuế quan của Mỹ hiện đang ở mức cao nhất trong 100 năm và cảnh báo rằng căng thẳng thương mại gia tăng sẽ làm chậm lại tăng trưởng hơn nữa. Trong Báo cáo cập nhật Triển vọng Kinh tế thế giới được công bố hôm thứ Ba (22/4), IMF đã cắt giảm dự báo tăng trưởng toàn cầu 0,5 điểm phần trăm xuống còn 2,8% cho năm 2025 và 0,3 điểm phần trăm xuống còn 3% trong năm 2026 so với dự báo tháng 1. Báo cáo cho biết, lạm phát sẽ giảm chậm hơn dự kiến vào tháng 1, do tác động của thuế quan, đạt 4,3% vào năm 2025 và 3,6% vào năm 2026, với các điều chỉnh tăng đối với Mỹ và các nền kinh tế tiên tiến khác. "Chúng ta đang bước vào một kỷ nguyên mới khi hệ thống kinh tế toàn cầu đã hoạt động trong 80 năm qua đang được thiết lập lại", nhà kinh tế trưởng của IMF Pierre-Olivier Gourinchas cho biết. IMF cho biết, sự leo thang nhanh chóng của căng thẳng thương mại và mức độ không chắc chắn cao về các chính sách trong tương lai sẽ có tác động đáng kể đến hoạt động kinh tế toàn cầu. "Nó khá đáng kể và đang ảnh hưởng đến mọi khu vực trên thế giới. Chúng ta đang chứng kiến mức tăng trưởng thấp hơn ở Mỹ, mức tăng trưởng thấp hơn ở khu vực đồng euro, mức tăng trưởng thấp hơn ở Trung Quốc, mức tăng trưởng thấp hơn ở các khu vực khác trên thế giới... Nếu chúng ta có sự leo thang căng thẳng thương mại giữa Mỹ và các quốc gia khác, điều đó sẽ thúc đẩy thêm sự bất ổn, điều đó sẽ tạo ra thêm sự biến động của thị trường tài chính, điều đó sẽ thắt chặt các điều kiện tài chính", ông Gourinchas cho biết.

Nguồn: Tinnhanhchungkhoan.vn

Điều chỉnh kịch bản tăng trưởng 3 quý, đảm bảo GDP năm 2025 tăng trên 8%

Công điện gửi các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; các đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Công điện nêu: Từ đầu năm 2025 đến nay, tình hình thế giới xuất hiện nhiều diễn biến mới, phức tạp, khó lường, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gay gắt hơn, chiến tranh thương mại xảy ra diện rộng, triển vọng kinh tế thế giới suy giảm... đặt ra nhiều khó khăn, thách thức. Trong nước, căn cứ vào thực tiễn và yêu cầu phát triển đặt ra, theo đề xuất của Chính phủ, Trung ương, Bộ Chính trị đã có kết luận điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt 8% trở lên và hai con số trong những năm tiếp theo, trên cơ sở đó Quốc hội, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết để triển khai thực hiện. Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu trên, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các đồng chí Thành viên Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đề nghị các đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện một số nhiệm vụ.

LHG: lãi quý 1 hơn 110 tỷ, thực hiện 75% kế hoạch năm

Nhờ cho thuê đất đã phát triển cơ sở hạ tầng và xưởng xây sẵn theo yêu cầu tăng mạnh trong quý đầu năm giúp CTCP Long Hậu (HOSE: LHG) có lợi nhuận ròng hơn 110 tỷ đồng, thực hiện được 75% kế hoạch cả năm. Long Hậu công bố BCTC quý 1/2025 với kết quả kinh doanh ấn tượng khi doanh thu thuần đạt gần 234 tỷ đồng và lãi sau thuế hơn 110 tỷ đồng, lần lượt gấp 3 và 3.5 lần cùng kỳ, đây cũng là quý có lợi nhuận trên trăm tỷ kể từ quý 3/2021. Đóng góp chính vào kết quả tăng trưởng kỳ này đến từ hoạt động cho thuê đất đã phát triển cơ sở hạ tầng và xưởng xây sẵn theo yêu cầu gần 137 tỷ đồng, gấp tới 817 lần cùng kỳ. Doanh thu cho thuê nhà xưởng, khu lưu trú, trung tâm thương mại cũng tăng 20% lên hơn 54 tỷ đồng. Dù tổng chi phí tăng 9% lên gần 20% tỷ đồng nhưng không đáng kể.

Nguồn: Vietstock.vn

VGG: đặt mục tiêu lợi nhuận 330 tỷ, dự báo nhiều đơn hàng dịch chuyển về Việt Nam

Sau năm 2024 ngành dệt may đạt mục tiêu xuất khẩu 44 tỷ USD, theo Ban lãnh đạo May Việt Tiến, năm 2025 sẽ chứng kiến sự dịch chuyển đơn hàng về Việt Nam nhiều. Tuy nhiên, Công ty sẽ đối mặt áp lực từ phía khách hàng yêu cầu về công tác đánh giá, công tác tự động hóa, số hóa và kinh tế tuần hoàn; tình hình kinh tế, chính trị thế giới không ổn định với những diễn biến khó lường; áp lực đơn hàng nhỏ, tiến độ giao hàng nhanh, lao động trong nước cạnh tranh gay gắt. Ban lãnh đạo May Việt Tiến thống nhất trình đại hội các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 của Công ty mẹ với tổng doanh thu 9,800 tỷ đồng và lãi trước thuế 330 tỷ đồng, lần lượt tăng 1% và 9% so với thực hiện 2024. Bên cạnh đó, mục tiêu thu nhập bình quân người lao động là 13 triệu đồng/người/tháng, tăng 4%. Tại thị trường nội địa, Công ty xác định mục tiêu giữ sự ổn định, giải phóng nhanh hàng tồn kho; tạm dừng những cửa hàng hoạt động không hiệu quả để di chuyển qua địa điểm khác; tiếp tục áp dụng công nghệ RFID vào quản lý bán hàng và quản lý hàng tồn kho; phát triển sản phẩm mới mang thương hiệu TT_up; tái cấu trúc việc bán hàng online trên các sàn thương mại điện tử và các nền tảng mạng xã hội.

Nguồn: Vietstock.vn

HSG: Lãi giảm 36% và bị Mỹ 'siết' thuế chống bán phá giá

Tập đoàn Hoa Sen (HSG) - ông trùm tôn mạ hàng đầu Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều thách thức đến từ cả bên trong lẫn bên ngoài. Theo báo cáo tài chính quý 2 của niên độ tài chính (NĐTC) 2024-2025, Hoa Sen ghi nhận doanh thu hơn 8,450 tỷ đồng và lợi nhuận ròng đạt 205 tỷ đồng, lần lượt giảm 9% và 36% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu đến từ sự sụt giảm về doanh thu, trong khi chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp lại tăng mạnh từ 50% đến 60%. Điểm sáng hiếm hoi là biên lợi nhuận gộp của HSG có cải thiện nhẹ lên mức 12.7%, so với 12.1% của cùng kỳ năm trước. Nhìn vào kết

quả lũy kế 6 tháng đầu của niên độ tài chính 2024-2025, tình hình có phần khả quan hơn với doanh thu thuần tăng nhẹ 2%, đạt hơn 18,670 tỷ đồng. Tuy nhiên, lợi nhuận ròng vẫn giảm 14%, xuống còn 370 tỷ đồng. Như vậy sau hai quý, Hoa Sen thực hiện được hơn 53% kế hoạch doanh thu và 93% kế hoạch lợi nhuận đối với kịch bản tiêu cực; thực hiện được 49% kế hoạch doanh thu và 74% kế hoạch lợi nhuận đối với kịch bản lạc quan.

Nguồn: Vietstock.vn

TIP: Lợi nhuận quý 1 TIP đi lùi 30%

Quý đầu năm, TIP ghi nhận doanh thu thuần gần 34 tỷ đồng, giảm 13% so với cùng kỳ; doanh thu phí cơ sở hạ tầng tiếp tục đóng góp chính với gần 14 tỷ đồng, tăng 14%; tiếp đến là doanh thu phí nước thải hơn 5 tỷ đồng. Do giá vốn giảm mạnh hơn nên sau khấu trừ, Doanh nghiệp lãi gộp gần 22 tỷ đồng; biên lãi gộp tăng từ 55% lên 65%. Cùng với đó, doanh thu tài chính tăng 74% lên 8 tỷ đồng. Tuy vậy, Công ty báo lãi ròng hơn 19 tỷ đồng, giảm 30% so với cùng kỳ. Lý giải nguyên nhân, TIP cho biết trong quý 1/2024, Công ty hoàn nhập dự phòng hơn 13 tỷ đồng vì giảm tỷ lệ lợi ích từ CTCP Cà phê Olympic, điều này khiến lợi nhuận quý 1 năm nay giảm so với cùng kỳ. Năm 2025, TIP đặt mục tiêu với tổng doanh thu hợp nhất gần 305 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế gần 169 tỷ đồng, lần lượt giảm 8% và 9% so với thực hiện 2024. Với kế hoạch này, Doanh nghiệp thực hiện được 14% và 12% sau 3 tháng đầu năm. Cuối quý 1, tổng tài sản TIP đạt gần 2,082 tỷ đồng, giảm 2% so với đầu năm. Lượng tiền và tương đương tiền giảm sâu 56% còn hơn 38 tỷ đồng; trong khi đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tăng lên gần 74 tỷ đồng, gấp 8 lần đầu năm, toàn bộ là tiền gửi tại ngân hàng.

Nguồn: Vietstock.vn

FPT: lãi ròng hơn 2,100 tỷ trong quý 1/2025

Quý 1/2025, FPT ghi nhận lãi ròng 2,174 tỷ đồng, mức cao nhất lịch sử theo quý, nhờ đóng góp lớn từ mảng công nghệ. CTCP FPT (HOSE: FPT) công bố kết quả kinh doanh quý 1/2025 với doanh thu 16,058 tỷ đồng, tăng gần 14% so với cùng kỳ năm trước. Lãi trước thuế đạt 3,025 tỷ đồng, tăng hơn 19%; trong khi lãi ròng 2,174 tỷ đồng, tăng gần 21%; EPS đạt 1,478 đồng/cp. Kết quả này đạt được trong bối cảnh môi trường kinh tế toàn cầu vẫn còn nhiều biến động. FPT cho biết đang tiếp tục theo đuổi định hướng tăng trưởng bền vững và điều chỉnh linh hoạt để thích ứng với biến động thị trường. Khối Công nghệ, bao gồm Dịch vụ CNTT trong nước và nước ngoài, tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu và lợi nhuận của FPT. Cụ thể, doanh thu đạt 9,769 tỷ đồng, chiếm 61% tổng doanh thu, tăng hơn 15%; lãi trước thuế đạt 1,416 tỷ đồng, tương đương 47% tổng lợi nhuận, tăng gần 23%. Dịch vụ CNTT nước ngoài là mảng tăng trưởng nhanh nhất, với doanh thu đạt 8,186 tỷ đồng, tăng 17%; lãi trước thuế 1,391 tỷ đồng, tăng gần 25%. Doanh thu ký mới đạt 11,505 tỷ đồng, tăng hơn 17%. Thị trường Nhật Bản là điểm sáng, với mức tăng hơn 30%. Trong quý 1, FPT trúng 9 gói thầu có giá trị trên 10 triệu USD, tăng 125% so với cùng kỳ.

Nguồn: Vietstock.vn

GHC: tăng 62% lợi nhuận quý 1

Trong quý 1, GHC đạt 69 tỷ đồng doanh thu thuần, giảm 6% so với cùng kỳ. Trừ đi giá vốn, lãi gộp đạt 43 tỷ đồng, đi lùi 7%. Bù lại, doanh thu tài chính tăng mạnh lên 21 tỷ đồng, gấp gần 6 lần cùng kỳ. Cùng với các khoản chi phí giảm mạnh, đặc biệt chi phí tài chính giảm 41% còn 6.7 tỷ đồng, Doanh nghiệp kết thúc quý 1 với 52 tỷ đồng lãi sau thuế, tăng trưởng 62%. Doanh nghiệp giải thích doanh thu tài chính tăng do nhận được cổ tức từ các đơn vị góp vốn (gồm CTCP Điện gió Ia Bang - IBE và CTCP Năng lượng VPL). Trong khi đó, chi phí tài chính đi xuống do dư nợ gốc vay giảm. Theo tài liệu ĐHĐCĐ 2025 (dự kiến tổ chức sáng 25/04), GHC đặt mục tiêu doanh thu và lãi trước thuế lần lượt là 373 tỷ đồng (bằng năm trước) và 187 tỷ đồng (tăng 11%). So với kế hoạch, GHC đã thực hiện được gần 17% mục tiêu doanh thu và gần 30% kế hoạch lãi trước thuế sau quý 1. Đáng chú ý, dù hưởng lợi cổ tức trong quý 1, Doanh nghiệp dự kiến doanh thu tài chính năm 2025 sẽ giảm do nguồn cổ tức từ IBE và VPL thấp hơn năm trước.

Nguồn: Vietstock.vn

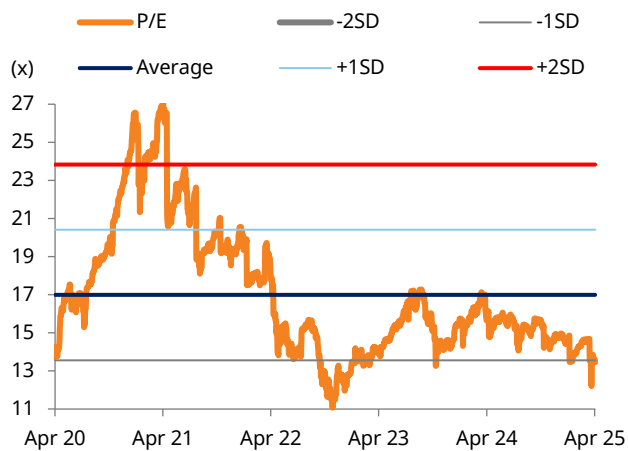
PNJ: Cơ cấu doanh thu thay đổi, biên lãi gộp cải thiện trong quý 1

CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (PNJ) vừa công bố kết quả kinh doanh quý 1/2025 với doanh thu thuần đạt 9,635 tỷ đồng, giảm 24% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế chỉ giảm nhẹ 8%, đạt 678 tỷ đồng, nhờ tỷ lệ chi phí hoạt động trên doanh thu thuần giảm nhẹ. Theo PNJ, mức sụt giảm doanh thu chủ yếu đến từ vàng 24K với mức giảm tới 65.8% trong bối cảnh tình trạng nguồn nguyên liệu gặp khó khăn và nguồn cung sản phẩm 24K bị hạn chế kéo dài từ nửa cuối năm 2024 đến nay. Doanh thu từ các mảng khác cũng giảm 46.3%. Trong khi đó, với việc tận dụng mùa cao điểm đầu năm để giới thiệu các bộ sưu tập mới và mở rộng độ phủ hệ thống bán lẻ, doanh thu mảng trang sức bán lẻ - vốn là trụ cột chiến lược của PNJ - tăng trưởng 6.1% dù sức mua chung của thị trường trang sức suy yếu do giá vàng tăng cao và nhu cầu tiêu dùng chung của thị trường bán lẻ giảm tốc trong tháng 3. Doanh thu bán sỉ cũng tăng mạnh 22.8% so với quý 1/2024 khi thị trường ngày càng chú trọng đến tính minh bạch và khả năng truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Theo đó, cơ cấu doanh thu của PNJ trong quý đầu năm nay cho thấy sự dịch chuyển đáng kể. Doanh thu từ kênh bán lẻ chiếm tới 69.3%, tăng mạnh so với mức 50.5% cùng kỳ năm trước, trong khi tỷ trọng của vàng 24K từ mức 41% giảm xuống còn 18.1%.

Nguồn: Vietstock.vn

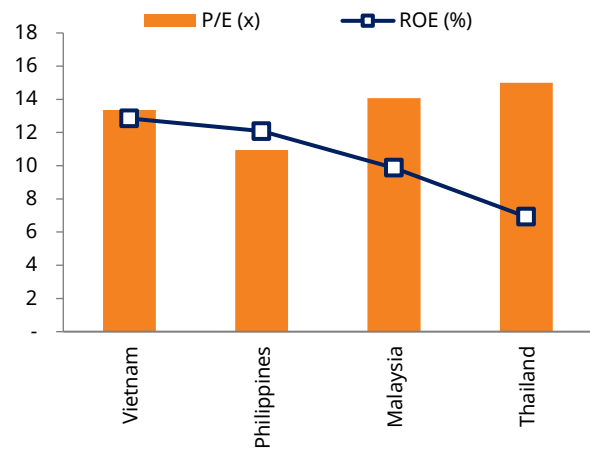
Bản tin thị trường **Chỉ báo tham khảo**

Biểu đồ định giá P/E lịch sử của VN Index



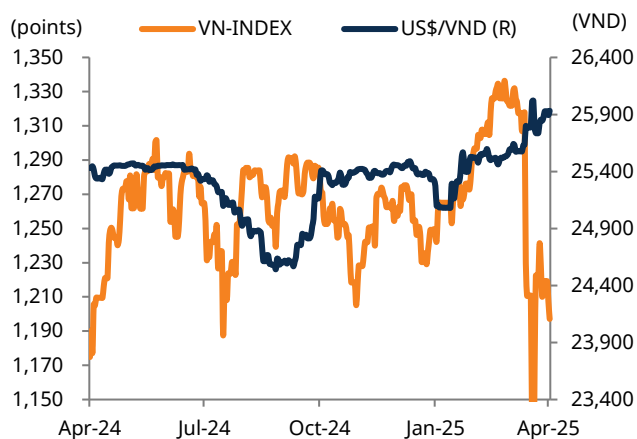
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ định giá P/E và ROE các thị trường



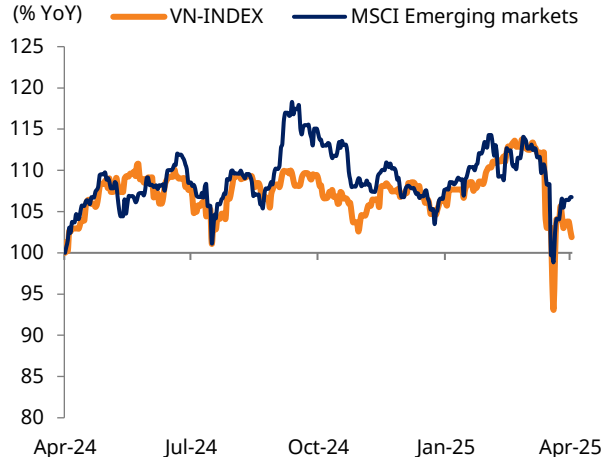
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN-Index và tỷ giá USD/VND



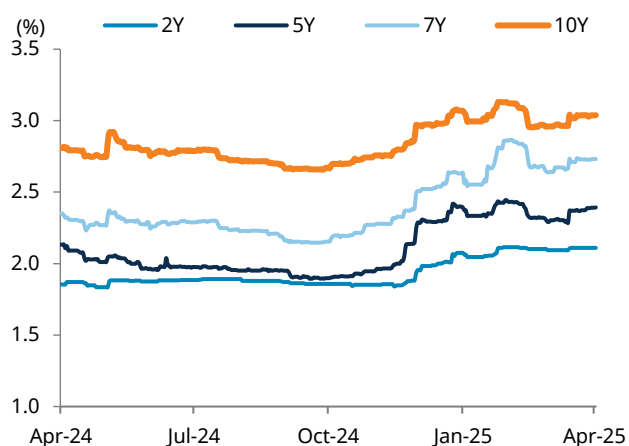
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN Index và MSCI Emerging Markets



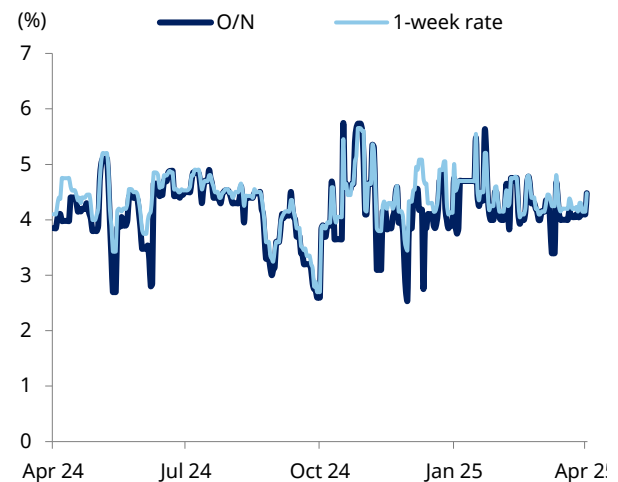
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Bảng chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Vốn hóa (VNDbn)	Giá (VND)			Biến động giá (%)				Định giá (TTM) ¹			Sở hữu	Cổ tức			
			Đóng cửa	52Wcao	52Wthấp	1D	1W	1M	1Y	P/E	P/B	ROE(%)	Khối ngoại	EXdate	DPS ²	12T ³	FY24 ⁴
VN-Index		5,005,535	1,211.00	1,342.91	1,073.61	1.2	0.1	-8.4	2.9	13.5	1.5	12.8					
VN30 Index		3,552,276	1,303.04	1,400.60	1,133.90	1.0	0.8	-5.5	8.6	10.5	1.5	15.4					
Asia Commercial JS Bank	ACB VN	109,880	24,600	26,800	20,750	2.1	1.2	-5.7	6.2	6.5	1.3	21.7	30.0	5/31/2024	N/A	4	4
Bao Viet Holdings	BVH VN	32,662	44,000	59,700	38,900	1.4	-0.1	-16.2	12.1	15.7	1.4	9.5	26.6	11/19/2024	1,004	2	3
BECAMEX IDC Corp	BCM VN	56,925	55,000	82,400	49,800	5.8	2.8	-30.1	8.9	26.0	2.9	11.5	2.0	11/4/2024	N/A	2	2
BIDV	BID VN	248,205	35,350	42,727	31,200	0.7	-1.8	-10.4	-13.4	9.7	1.7	19.5	17.6	12/23/2021	N/A	N/A	1
FPT Corp	FPT VN	162,406	110,400	156,000	95,565	0.0	2.3	-13.8	13.1	19.7	5.1	28.0	41.5	12/2/2024	N/A	2	2
HDBank	HDB VN	71,124	20,350	26,650	18,000	0.2	-1.5	-11.5	10.0	5.5	1.3	25.8	16.8	7/12/2024	N/A	4	3
Hoa Phat Group JSC	HPG VN	163,424	25,550	29,950	21,300	2.0	0.2	-5.9	1.8	13.6	1.4	11.1	21.6	6/17/2022	N/A	N/A	2
Masan Group Corp	MSN VN	85,726	59,600	82,300	50,300	1.5	5.7	-12.2	-7.9	44.2	2.8	7.0	26.3	7/4/2022	N/A	N/A	2
MBBank	MBB VN	142,793	23,400	25,000	18,870	1.3	2.2	-3.7	22.3	6.3	1.3	22.1	22.1	5/23/2024	N/A	2	2
Mobile World Investment Corp	MWG VN	86,961	58,800	70,800	45,750	2.6	3.5	-2.5	18.1	23.1	3.1	14.6	46.4	6/28/2024	N/A	1	1
PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	134,704	57,500	84,412	50,800	0.0	-1.0	-15.1	-21.0	13.0	2.2	16.7	1.7	9/13/2024	N/A	10	7
PetroVietnam Power Corp	LPB VN	99,476	33,300	38,300	16,995	0.2	2.0	-4.3	89.7	10.0	2.2	24.2	0.8	2/1/2018	N/A	N/A	N/A
Sacombank	STB VN	75,786	40,200	41,200	27,000	-1.1	5.4	4.0	44.6	7.5	1.4	20.0	20.9	11/29/2013	N/A	N/A	N/A
Saigon Beer - Alcohol - Beverage Corp	SAB VN	62,333	48,600	69,400	41,500	4.3	2.1	-3.4	-8.3	14.5	2.7	18.2	59.3	12/26/2024	N/A	8	7
SeABank	SSB VN	52,633	18,500	21,128	15,050	-3.6	-1.1	-6.8	-4.5	11.0	1.5	14.5	0.1	N/A	N/A	N/A	N/A
SH Bank	SHB VN	52,848	13,000	13,400	9,054	-1.5	8.3	10.6	31.8	5.6	0.9	17.2	3.0	7/18/2024	N/A	3	N/A
SSI Securities Corp	SSI VN	44,633	22,750	30,053	20,600	2.2	-1.1	-14.5	-18.0	15.0	1.7	11.4	N/A	9/23/2024	N/A	4	6
Techcombank	TCB VN	184,393	26,100	28,500	20,750	3.8	1.2	-4.6	13.0	8.7	1.2	14.8	22.5	5/21/2024	N/A	3	3
Tien Phong Bank	TPB VN	35,666	13,500	18,100	11,100	0.7	4.2	-8.5	-6.1	5.9	0.9	17.3	23.6	6/20/2024	N/A	3	6
Vietcombank	VCB VN	484,629	58,000	68,600	52,000	-0.9	-2.2	-12.1	-3.8	14.3	2.5	18.7	22.5	12/22/2021	N/A	N/A	1
VietinBank	CTG VN	200,301	37,300	43,300	29,950	0.5	0.3	-10.4	18.4	7.9	1.4	18.6	26.7	12/14/2021	N/A	N/A	0
Vietjet Aviation JSC	VJC VN	46,416	85,700	119,600	77,100	2.6	0.4	-11.3	-16.6	32.6	2.7	8.9	12.6	4/23/2019	0	N/A	0
Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	117,873	56,400	76,200	51,400	0.7	0.7	-8.0	-11.2	14.0	3.7	26.3	49.0	12/26/2024	3,850	7	7
Vietnam International CJS Bank	VIB VN	52,582	17,650	21,400	16,300	0.9	-3.0	-13.1	-1.7	7.4	1.3	18.1	5.0	4/22/2025	N/A	4	6
Vietnam National Petroleum Group	PLX VN	42,501	33,450	51,700	30,950	1.1	1.4	-19.0	-4.4	14.7	1.6	11.1	17.8	5/14/2024	N/A	4	5
Vietnam Rubber Group	GVR VN	92,600	23,150	39,000	21,700	3.8	-1.5	-33.0	-16.1	23.2	1.7	7.8	0.6	11/14/2024	N/A	1	N/A
Vincom Retail JSC	VRE VN	49,877	21,950	23,700	16,100	6.6	7.6	19.0	0.2	12.2	1.2	10.3	19.7	5/17/2019	N/A	N/A	5
Vingroup JSC	VIC VN	224,067	58,600	74,400	39,700	-0.7	-13.7	10.6	42.9	18.3	1.6	9.5	7.9	8/6/2014	N/A	N/A	N/A
Vinhomes JSC	VHM VN	240,284	58,500	60,500	34,000	1.7	3.5	21.2	45.5	7.9	1.2	16.7	12.3	5/31/2024	N/A	N/A	1
VPBank	VPB VN	132,497	16,700	21,050	15,150	0.6	-0.6	-14.4	-9.2	8.2	0.9	11.3	24.5	5/22/2024	N/A	6	6

Nguồn: MiraeAssetResearch, Bloomberg

Ghi chú: ¹Các chỉ tiêu dự báo theo Bloomberg; ²DPS: Tỷ lệ chi trả cổ tức; ³Tỷ suất cổ tức, tính theo giá trị chi trả trong 12 tháng gần nhất và giá trị thị trường của cổ phiếu; ⁴Ước tính tỷ suất cổ tức của năm tài chính hiện tại

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.